TAND HUYỆN VĂN BÀN TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 08/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Vĩnh Thái;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Vẻ;

2. Bà Vi Thị Loan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vương Trường G, sinh ngày 10/12/1985 tại huyện V, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vương Ngọc H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956; có vợ là chị Lương Thị M, sinh năm 1988; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 28/2020/HSST ngày 19/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh L Xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 năm về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ 13/9/2021 đến hết ngày 21/9/2021; "Tạm giam" từ ngày 22/9/2021, đến ngày 10/12/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh", đến ngày 18/02/2022 bị tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh L - Có mặt tại phiên tòa.

2. La Xuân L, sinh ngày 15/6/1956 tại huyện V, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 04/10; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vương Trọng T (đã chết); Bố dượng ông La Văn S (đã chết); Con bà La Thị H (đã chết); Bị cáo chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960; Bị cáo có 06 con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án : Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Tại Bản án số 12/HSST ngày 29/5/1985 của Tòa án nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn, áp dụng Điều 5 khoản 1 pháp lệnh trừng trị các tội phạm tài sản riêng của công dân, ngày 21/10/1970, tuyên phạt La Xuân L 03 năm tù.

- Tại bản án số 30/HSST ngày 25/6/1991 của Tòa án nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn, áp dụng Điều 155 khoản 2 điểm a; Điều 40 khoản 1 và 2 Bộ luật hình sự năm 1985, xử phạt La Xuân L 04 năm tù về tội "trộm cắp tài sản công dân". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tại 02 bản án trên, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ 13/9/2021 đến ngày ngày 22/9/2021; "Tạm giam" từ ngày 22/9/2021 đến ngày 26/10/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" từ ngày 26/10/2021 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Khắc Đ, sinh ngày 02/02/1981, tại huyện X, tỉnh N; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con Ông Vũ Khắc T, sinh năm 1950 và bà Bà Phạm Thị L, sinh năm 1957; Vợ thứ nhất chị Mai Thị T, sinh năm 1981 (đã ly hôn); vợ thứ hai chị La Thị O, sinh năm 1983; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án : Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: - Tại Bản án số 21/2011/HSST ngày 30/01/2011 của Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, Hiện đã được xóa án tích.

Tại quyết định số 10/2016/QĐ - TA ngày 05/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện V đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 tháng, đã chấp hành xong.

Tại quyết định số 50/2018/QĐ - TA ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện V đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 tháng, đến ngày 06/3/2019 chấp hành xong, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ 10/11/2021 đến ngày 13/11/2021; "Tạm giam" từ ngày 13/11/2021 đến ngày 07/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" từ ngày 07/01/2022 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

4. Triệu Trung M, sinh ngày 14/5/1990, tại huyện V, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Không xác định được; bố dượng: Ông Bàn Hữu T, sinh năm 1973; Họ và tên mẹ: Bà Triệu Thị P, sinh năm 1972 (đã chết); Vợ: Triệu Thị P, sinh năm 1987; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án : Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 45/2018/HSST ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh L xử phạt Triệu Trung M 01 năm cải tạo không giam giữ về tội

"Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Hiện Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ 14/9/2021 đến ngày 23/9/2021; "Tạm giam" từ ngày 23/9/2021 đến ngày 15/10/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" từ ngày 15/10/2021 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

5. La Công D, sinh ngày 20/8/1977 tại huyện V, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông La Đình V, sinh năm 1933 và bà Lục Thị T (đã chết); có vợ là La Thị T, sinh năm 1977; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ 13/9/2021 đến ngày 22/9/2021; "Tạm giam" từ ngày 22/9/2021 đến ngày 26/10/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" từ ngày 26/10/2021 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

6. Thể Văn C, sinh ngày 06/8/1987 tại huyện V, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Thể Văn C (đã chết) và bà Lự Thị H, sinh năm 1960; có vợ là chị Hoàng Thị N, sinh năm 2001; Bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ 14/9/2021 đến ngày 23/9/2021; "Tạm giam" từ ngày 23/9/2021 đến ngày 15/10/2021; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" từ ngày 15/10/2021 đến ngày 15/3/2022 bị tạm giữ, tạm giam về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

7. La Văn T, sinh ngày 09/10/1985 tại huyện V, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông La Ngọc V, sinh năm 1964 và bà Hà Thị T, sinh năm 1964; Có vợ là chị Hoàng Thị H, sinh năm 1989; Bị cáo chưa có con; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ 15/9/2021 đến ngày 24/9/2021; "Tạm giam" từ ngày 24/9/2021 đến ngày 15/10/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" từ ngày 15/10/2021 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

8. La Văn T1, sinh ngày 03/3/1997 tại huyện V, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con Ông La Văn T, sinh năm 1961 và bà Vương Thị S, sinh năm 1958; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ 15/9/2021 đến ngày 24/9/2021; "Tạm giam" từ ngày 24/9/2021 đến ngày 26/10/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" từ ngày 26/10/2021 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

9. Nông Văn B, sinh ngày 06/11/1994 tại huyện V, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nông Văn P, sinh năm 1973 và bà Nông Thị B, sinh năm 1976; có vợ là chị Nguyễn Kim C, sinh năm 1997; Bị cáo có 01 con sinh năm 2015 (con riêng của vợ); Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ 24/9/2021 đến ngày 27/9/2021; "Tạm giam" từ ngày 27/9/2021 đến ngày 15/10/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" từ ngày 15/10/2021 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

10. Lưu Công T, sinh ngày 06/5/1973 tại huyện S, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 03/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lưu Công Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); Có vợ là chị Vũ Thị H, sinh năm 1973; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 44/2018/QĐ - TA ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện V về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, ngày 10/3/2019 đã chấp hành xong, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ 13/9/2021 đến ngày 22/9/2021; "Tạm giam" từ ngày 22/9/2021 đến ngày 26/10/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" từ ngày 26/10/2021 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

11. Nguyễn Xuân Q, sinh ngày 18/6/1992 tại huyện V, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Có vợ là chị Nông Thị Kim T, sinh năm 1991; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011 (con riêng của vợ), con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ 14/9/2021 đến ngày 23/9/2021; "Tạm giam" từ ngày 23/9/2021 đến ngày 15/10/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" từ ngày 15/10/2021 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

12. Nguyễn Xuân T, sinh ngày 17/02/1992 tại huyện V, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Gia L (đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1968; Có vợ là chị Hà

Thị T, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ" từ 13/9/2021 đến ngày 22/9/2021; "Tạm giam" từ ngày 22/9/2021 đến ngày 26/10/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" từ ngày 26/10/2021 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

13. Nông Văn H, sinh ngày 07/8/1998 tại huyện V, tỉnh L; Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh L; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nông Văn G, sinh năm 1974 và bà Dương Thị H, sinh năm 1978; Có vợ là chị Lục Thị H, sinh năm 2002; Bị cáo có 01 con sinh năm 2019; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 25/10/2021 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Nông Văn G, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

+ Nông Thị B, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

+ Bùi Duy K, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

+ La Văn A, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

+ Dương Việt H, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

+ Đặng Tài K, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

+ La Văn T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

+ Triệu Tòn K, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

+ Triệu Văn T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

+ Nguyễn Văn S, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

+ Phùng Kim P, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 35 phút, ngày 12/9/2021 tại thôn K, xã N, huyện V, tỉnh L, Công an huyện V bắt quả tang các đối tượng đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa, gồm: Vương Trường G - sinh năm 1985; La Xuân L - sinh năm 1956; La Công D - sinh năm 1977 cùng trú tại xã C, huyện V; Lưu Công T - sinh năm 1973 trú tại xã K, huyện V; Nguyễn Xuân T - sinh năm 1992 trú tại xã K, huyện V. Quá trình bắt quả tang có một số đối tượng đã bỏ chạy.

Vật chứng thu giữ gồm:

** Thu giữ trên chiếu bạc:* 5.100.000đ; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị bằng que đóm 01 mặt trắng, 01 mặt đen, kích thước 1x1cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, mặt kính phía trước bị vỡ; 01 đèn chiếu sáng màu vàng đen; 01 chiếu nhựa kích thước 4x2m.

** Tạm giữ các đồ vật, tài sản của các đối tượng để điều tra gồm:* Vương Trường G số tiền 2.700.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh; La Xuân L số tiền 4.400.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Master màu đỏ; Lưu Công T số tiền 2.200.000đ; La Công D số tiền 40.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu tím; Nguyễn Xuân T số tiền 1.000.000đ, 01 điện thoại OPPO A73 màu xanh.

Thu giữ xe mô tô cùng tài sản khác tại khu vực đánh bạc, gồm: 01 xe môt ô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen BKS: 24V1-077.21, trên xe có 01 chiếc chiếu cói, 01 bộ bát đĩa sứ mầu trắng, 01 bộ bát đĩa sứ mầu trắng có hoa văn; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anphal, màu xanh dương BKS: 24B2-838.44; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anphal, màu xanh ngọc BKS: 24V1-193.11; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS: 24V1-086.72; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anphal, màu xanh ngọc BKS: 24V1-186.46; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade, màu đỏ trắng BKS: 24V1-089.07; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anphal, màu trắng BKS: 24V1-232.15; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anphal, màu xanh dương BKS: 24V1-049.46; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu tím không có BKS; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ BKS: 24V1 – 0782; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anphal, màu trắng BKS: 24V1-222.42;

Công an huyện V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, đồ vật, tài sản theo quy định.

Sau khi bắt quả tang có một số đối tượng, gồm: Triệu Trung M; Nguyễn Xuân Q; Thể Văn C; La Văn T1; La Văn T; Nông Văn B; Nông Văn H; Vũ Khắc Đ đến đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 12/9/2021, Nông Văn D gọi điện thoại rủ Nông Văn H đến nhà đưa D vào khu vực làng B, xã C để xem có ai đánh bạc thì tổ chức đánh bạc, D bảo H chuẩn bị 01 con dao và làm theo lời D, xong việc D sẽ trả công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. H đồng ý, rồi đi xe mô tô bên trong cốp đã có sẵn 01 con dao đến chở D cùng 01 chiếc chiếu nhựa, 01 túi nilon bên trong có 02 bộ bát đĩa sứ màu trắng do D chuẩn bị từ trước. Trên đường đi thì gặp Dương Việt H1, sinh năm 2001, H đã rủ H1 đi chơi cùng mình, Khi cả ba người đi đến khu

vực thôn K, xã N thì D xuống xe rồi bảo H chở chiếu, bát đĩa đi vào phía trong đường mòn dẫn xuống bờ suối N, D dặn H vào trải chiếu trước đợi D, còn D ở ngoài đón người. H đồng ý, H và H1 đi xe máy vào sâu trong đường mòn và dừng lại trước một đoạn đường bằng, rộng rãi. Lúc này, H lấy chiếc chiếu nhựa trải ra mặt đường đợi D.

Một lúc sau D cùng Vũ Khắc Đ, Vương Trường G, Nông Văn B, La Xuân L, La Công D cũng đi vào khu vực đánh bạc. D bảo H lấy dao cho D và lấy bát, đĩa mang ra chiếu. H quay lại xe máy của mình lấy 01 con dao tay mang theo từ trước đưa cho D và xách túi bát, đĩa đặt ra chiếu. D cầm dao và chẻ que đóm làm thành 04 quân vị để đánh xóc đĩa. Ngay khi vừa bắt đầu đánh bạc D bảo H chặt một đoạn cây để treo đèn soi sáng, H lấy dao chặt một đoạn cây dài khoảng 01m rồi đưa cho D. Sau khi cắt quân xong mọi người bắt đầu chơi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi xóc đĩa, D xóc cái cho mọi người đánh bạc. Sau đó có Nguyễn Xuân T, La Văn T, La Văn T1, Lưu Công T, Thể Văn C, Triệu Trung M, Nguyễn Xuân Q cũng lần lượt đến và tham gia đánh bạc.

Việc các bị cáo biết khu vực thôn K, xã N có đánh bạc là do: Các bị cáo được các nhóm thanh niên không quen biết rủ đi vào khu vực xã N đánh bạc và giữa một số bị cáo có mối quan hệ quen biết nên đã cùng rủ nhau vào khu vực thôn K, xã N để đánh bạc.

Hình thức đánh bạc được những người tham gia đánh bạc quy ước như sau: Việc thắng thua của người đánh chẵn lẻ dựa trên kết quả mở bát của người cầm cái. Đánh chẵn lẻ được quy ước chẵn bên tay phải của D, lẻ bên tay trái của D; không giới hạn số tiền tối thiểu và tối đa cho mỗi ván bạc; đánh chẵn lẻ được thua theo tỉ lệ 1 ăn 1. Khi bát mở ra có 03 quân vị cùng màu thì ván đó về lẻ, người chơi đặt cửa lẻ sẽ thắng được số tiền bằng với số tiền đã đặt cược, người chơi đặt cửa chẵn sẽ bị mất số tiền đã cược. Khi bát mở ra, có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu thì ván đó về chẵn, người chơi đặt cửa chẵn sẽ thắng được số tiền bằng với số tiền đã đặt cược, người chơi đặt cửa lẻ sẽ bị mất số tiền đã cược. Chơi được một lúc D bảo ai tham gia chơi thì đóng 100.000đ tiền phế cho D, sau đó có L; T, T nộp tiền cho D.

Trong quá trình đánh bạc, Nguyễn Văn L - sinh năm 1984, trú tại Bản B 1, xã B, huyện B, tỉnh L, đã vay của La Công D 3.000.000 đồng, D đưa cho L 2.700.000 đồng, cắt lại 300.000 đồng tiền lãi. La Văn T đã vay 2.000.000 đồng của D để đánh bạc, D đưa 1.800.000 đồng, cắt lại 200.000 đồng tiền lãi. Nguyễn Xuân T đã vay của D 100.000 đồng để đánh bạc. Vũ Khắc Đ đã vay của Thể Văn C 3.000.000 đồng, Đ sau đó trả D 2.500.000 đồng tiền nợ trước đó, còn lại 500.000 đồng Đ cất đi không sử dụng để đánh bạc.

Quá trình đánh bạc còn có Dương Việt H - sinh năm 2001, trú tại xã L, huyện V; La Văn T - sinh năm 1996; La Văn D - sinh năm 1993, trú tại xã C, huyện V; Đặng Tài K - sinh năm 1981; Triệu Tòn K - sinh năm 1986 và Triệu Văn T - sinh năm 1990, trú tại xã N, V, có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc.

Các ván bạc diễn ra liên tục đến 23 giờ 30 phút ngày 12/9/2021 thì tổ công tác Công an huyện V, phát hiện bắt quả tang.

Các bị cáo khai mang theo số tiền và sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

1. Vương Trường G: Mang theo 2.900.000đ, bỏ ra 1.300.000đ để đánh bạc, đánh nhiều ván, có ván được ván mất, khi bị bắt thu giữ 2.700.000đ trong đó có 1.100.000đ dùng để đánh bạc, còn 1.600.000đ G không dùng để đánh bạc.

2. La Xuân L: Mang theo 4.700.000đ, bỏ ra 300.000đ để đánh bạc, đánh nhiều ván, có ván được ván mất, khi bị bắt bị thu giữ 4.400.000đ, số tiền này L không dùng vào việc đánh bạc.

3. Vũ Khắc Đ: Mang theo 1.200.000đ để đánh bạc, tham gia đánh một số ván và bị thua hết, sau đó vay của C 3.000.000đ rồi trả cho D 2.500.000đ vay từ trước, còn 500.000đ không dùng vào việc đánh bạc, sau đó Đ đi về trước.

4. Triệu Trung M: Mang theo 450.000đ, bỏ ra 200.000đ đánh vài ván thì bị thua hết, không đánh nữa đứng xem, khi Công an đến bắt đã bỏ chạy.

5. La Công D: Mang theo 3.140.000đ bỏ ra 3.100.000đ để đánh bạc, quá trình chơi thắng bạc và có cho Nguyễn Văn L vay 3.000.000đ, cắt lại 300.000đ tiền lãi; cho La Văn T vay 2.000.000đ, cắt lại 200.000đ tiền lãi và cho Nguyễn Xuân T vay 100.000đ. D đánh nhiều ván, có ván được ván mất, khi bắt quả tang thua hết, thu giữ trên người 40.000đ là tiền D không dùng để đánh bạc.

6. Thể Văn C: Mang theo 7.300.000đ, bỏ ra 300.000đ để đánh bạc, cho Đ vay 3.000.000đ, khi Công an đến bắt đã bỏ chạy cầm theo 200.000đ tiền đánh bạc. Sau khi đầu thú đã giao nộp lại số tiền 200.000đ.

7. La Văn T: Mang theo 200.000đ để đánh bạc bị thua hết, vay của D 1.800.000đ dùng để đánh bạc, T tham gia chơi nhiều ván, khi Công an đến bắt đã bỏ chạy và cầm theo 1.300.000đ tiền đánh bạc. Sau khi đầu thú T đã giao nộp lại số tiền 1.300.000đ.

8. La Văn T1: Mang theo 500.000đ để đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván, khi Công an đến bắt đã bỏ chạy, cầm theo 350.000đ tiền đánh bạc. Sau khi đầu thú đã giao nộp lại số tiền 350.000đ.

9. Nông Văn B: Mang theo 380.000đ để đánh bạc, B tham gia đánh nhiều ván, có ván thắng, ván thua, khi thua hết đang đứng xem, khi Công an đến bắt đã bỏ chạy.

10. Lưu Công T: Mang theo 2.550.000đ, bỏ ra 350.000đ để đánh bạc, đánh nhiều ván, có ván được ván mất, khi bắt quả tang thu trên người T số tiền 2.200.000đ không dùng vào việc đánh bạc.

11. Nguyễn Xuân Q: Mang theo 300.000đ, bỏ ra 100.000đ để đánh bạc bị thua, khi Công an đến bắt đã bỏ chạy.

12. Nguyễn Xuân T: Mang theo 1.000.000đ, ngồi xem một lúc thì vay D 100.000đ để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ trên người 1.000.000đ số tiền này T không dùng để đánh bạc.

13. Nông Văn H: Được Nông Văn D rủ đi làm cùng và sẽ được trả công, H đã chở D đi đến địa điểm đánh bạc, giúp D trải chiếu và chuẩn bị công cụ phục vụ cho việc đánh bạc, khi Công an đến bắt đã bỏ chạy.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-VB ngày 15/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện V để xét xử các bị cáo: Vương Trường G; La Xuân L; Vũ Khắc Đ; Triệu Trung M; La Công D; Thể Văn C; La Văn T; La Văn T1; Nông Văn B; Lưu Công T; Nguyễn Xuân Q; Nguyễn Xuân T; Nông Văn H về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vương Trường G; La Xuân L; Vũ Khắc Đ; Triệu Trung M; La Công D; Thể Văn C; La Văn T; La Văn T1; Nông Văn B; Lưu Công T; Nguyễn Xuân Q; Nguyễn Xuân T; Nông Văn H phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt: * Hình phạt chính:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vương Trường G từ 08 tháng tù đến 09 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 28/2020/HS-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện V đã xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo La Xuân L, Vũ Khắc Đ từ 07 tháng tù đến 08 tháng tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Thể Văn C từ 07 tháng tù đến 08 tháng tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Trung M từ 07 tháng tù đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 14 tháng đến 16 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Công T, La Công D, Nông Văn H, La Văn T từ 07 tháng tù đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 14 tháng đến 16 tháng. Giao các bị cáo La Công D, La Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, L giám sát, giáo dục; Giao bị cáo Nông Văn H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, L giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Lưu Công T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, L giám sát, giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo La Văn T1, Nguyễn Xuân Q, Nông Văn B từ 07 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập (các bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành án những ngày đã tạm giữ, tạm giam trước đó). Giao các bị cáo La Văn T1, Nông Văn B cho Ủy ban nhân

dân xã C, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục; Giao bị cáo Nguyễn Xuân Q cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 07 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập (bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành án những ngày đã tạm giữ, tạm giam trước đó). Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục.

* Về hình phạt bổ sung: Không.

* Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 8.050.000đ (tám triệu không trăm lăm mươi nghìn đồng) tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bát đĩa bằng sứ, màu trắng; 01 bộ bát đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 04 quân vị bằng que đóm 01 mặt trắng, 01 mặt đen, kích thước 1x1cm; 01 đèn chiếu sáng màu vàng đen; 01 chiếu nhựa, kích thước 4x2m và 01 con dao tay loại một lưỡi, mũi nhọn, dài 33cm. 01 chiếc chiếu cói, là các công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho Vương Trường G 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tạm giữ một phần hoặc toàn bộ số tiền đã thu giữ của các bị cáo nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 12/9/2021, Nông Văn D, gọi điện thoại rủ Nông Văn H giúp D việc tổ chức đánh bạc, D bảo H chỉ việc làm theo lời D, sẽ được trả công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, H đồng ý. Sau đó, theo chỉ đạo của D, H chuẩn bị 01 con dao để trong cốp xe mô tô rồi đi xe đến nhà D chở D cùng 01 chiếc chiếu nhựa, 01 túi nilon bên trong có 02 bộ bát đĩa sứ màu trắng do D chuẩn bị từ trước. Khi đi đến khu vực thôn K, xã N thì D xuống xe rồi bảo H chở chiếu, bát đĩa đi vào phía trong đường mòn dẫn xuống bờ suối N, Dinh dặn H vào trải

chiếu trước đợi D, còn D ở ngoài đón người. H đồng ý, H đi xe máy vào sâu trong đường mòn và dừng lại trước một đoạn đường bằng, rộng rãi. Lúc này, H lấy chiếc chiếu nhựa trải ra mặt đường. Một lúc sau D cùng Đ, G, B, L, D cũng đi vào. D bảo H lấy dao cho D và lấy bát, đĩa mang ra chiếu. H quay lại xe máy của mình lấy 01 con dao tay mang theo từ trước đưa cho D và xách túi bát, đĩa đặt ra chiếu. D cầm dao và chẻ que đóm làm thành 04 quân vị để đánh xóc đĩa. Ngay khi vừa bắt đầu đánh bạc D bảo H chặt một đoạn cây để treo đèn soi sáng, H lấy dao chặt một đoạn cây dài khoảng 01m rồi đưa cho D. Sau khi cắt quân xong mọi người bắt đầu chơi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi xóc đĩa, D xóc cái cho mọi người đánh bạc. Sau đó có T, T, T, T, C, M, Q cũng lần lượt đến và tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, D thu của L; T, T mỗi người 100.000đ tiền phế. Các ván bạc diễn ra liên tục đến 23 giờ 30 phút ngày 12/9/2021 thì bị Công an huyện V bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc: 5.100.000đ; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị bằng que đóm 01 mặt trắng, 01 mặt đen, kích thước 1x1cm; 01 đèn chiếu sáng màu vàng đen; 01 chiếu nhựa kích thước 4x2m. Ngoài vật chứng thu trên chiếu bạc còn xác định 2.950.000đ thu trên người các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Như vậy số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.050.000đ (tám triệu không trăm lăm mươi nghìn đồng).

Vì vậy, Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-VB ngày 15/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Vương Trường G; La Xuân L; Vũ Khắc Đ; Triệu Trung M; La Công D; Thể Văn C; La Văn T; La Văn T1; Nông Văn B; Lưu Công T; Nguyễn Xuân Q; Nguyễn Xuân T; Nông Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt:

Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Là những người khỏe mạnh, hiểu biết pháp luật nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, ham chơi, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật đã dủ nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo như sau:

Bị cáo Nông Văn D là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và xóc cái để mọi người đánh bạc. Tuy nhiên, hiện tại D đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau, nên không đề cập vai trò trong vụ án này.

Đối với bị cáo Nông Văn H đã dùng xe mô tô chở D đến địa điểm đánh bạc, giúp D chuẩn bị công cụ, phương tiện để đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người giúp sức.

Các bị cáo trực tiếp dùng tiền để đánh bạc gồm: La Công D; La Văn T; Vương Trường G; Vũ Khắc Đ; La Văn T1; Nông Văn B; Lưu Công T; La Xuân L;Triệu Trung M; Thể Văn C; Nguyễn Xuân Q; Nguyễn Xuân T. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành trong vụ án. Khi quyết định hình phạt của các bị cáo này sẽ tính theo số tiền các bị cáo bỏ ra để đánh bạc và thời gian tích cực tham gia đánh bạc.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với bị cáo Vương Trường G: Bị cáo dùng số tiền đánh bạc lớn thứ tư trong vụ án là 1.300.000đ; Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" nên bị cáo phải chịu tình tiết năng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ *"người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù nghiêm khắc hơn các bị cáo khác và chuyển hình phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 28/2020/HSST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện V thành án phạt tù và tổng hợp hình phạt của 02 bản án theo quy định.

- Đối với bị cáo Vũ Khắc Đ, La Xuân L:

Về số tiền dùng đánh bạc: Bị cáo Vũ Khắc Đ dùng số tiền 1.200.000đ; bị cáo La Xuân L dùng 300.000đ.

Về nhân thân:

Bị cáo Vũ Khắc Đ: Tại bản án số 21/2011/HSST ngày 30/01/2011 của Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt Vũ Khắc Đ 24 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 BLHS, đã được xóa án tích. Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc Tại quyết định số 10/2016/QĐ - TA ngày 05/5/2016 và Quyết định số 50/2018/QĐ - TA ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, mỗi lần là 12 tháng, ngày 06/3/2019 chấp hành xong đã được xóa tiền sự. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo dương tính với chất ma túy.

Bị cáo La Xuân L đã 02 lần bị Tòa án xét xử Tại Bản án số 12/HSST ngày 29/5/1985 của Tòa án nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn, áp dụng Điều 5 khoản 1 pháp lệnh trừng trị các tội phạm tài sản riêng của công dân, ngày 21/10/1970, tuyên phạp La Xuân L 03 năm tù. Tại bản án số 30/HSST ngày 25/6/1991 của Tòa án nhân dân tỉnh Hoàng Liên Sơn, áp dụng Điều 155 khoản 2 điểm a; Điều 40 khoản 1 và 2 Bộ luật hình sự năm 1985, tuyên phạt La Xuân L 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tại 02 bản án trên, hiện đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Vũ Khắc Đ, La Xuân L đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải";* Bị cáo Vũ Khắc Đ sau khi có hành vi vi phạm pháp luật đã ra đầu thú; có bố đẻ ông Vũ Khắc T là người có công, là thương binh hạng A, được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 và được Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh xã hội tặng Bằng khen; bị cáo La Xuân L có bố đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy, các bị cáo Vũ Khắc Đ, La Xuân L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Vũ Khắc Đ đã bị Tòa án kết án 01 lần, bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 lần, tại thời điểm phạm tội dương tính với chất ma túy. Bị cáo La Xuân L bị Tòa án kết án 02 lần. Do đó, Lần phạm tội này của các bị cáo Vũ

Khắc Đ, La Xuân L thể hiện các bị cáo coi thường pháp luật. Các bị cáo không lấy những lần phạm tội, vi phạm trước đây là những bài học cho bản thân để cải tạo thành công dân tốt. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, để lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

- Đối với bị cáo Thể Văn C: Dùng 200.000đ để đánh bạc, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*; Sau khi có hành vi phạm tội đã ra đầu thú theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, trong thời gian được Tòa án áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, vào ngày 15/3/2022**,** bị cáo đã bị Công an huyện V khởi tố bị can về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2022 đến nay. Việc bị cáo phạm tội mới trong thời gian được tại ngoại thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp.

- Đối với bị cáo Lưu Công T: Dùng 350.000đ để đánh bạc, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải'; "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" ngoài ra có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự. Ngày 11/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 10/3/2019 chấp hành xong, đã được xóa tiền sự. Như vậy coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, ngoài ra luôn chấp hành tốt pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo Triệu Trung M: Dùng 200.000đ để đánh bạc, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải'; sau khi có hành vi vi phạm pháp luật đã ra đầu thú; ngày 20/02/2020 có hành vi cứu giúp người bị đuối nước được UBND xã N xác nhận theo điểm s, u khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự. Ngày 01/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, đã được xóa án tích tính đến lần phạm tội này đã quá 06 tháng, bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, sau khi có hành vi vi phạm pháp luật thực sự ăn năn hối cải đã lập công chuộc tội, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã, là lao động chính trong gia đình nuôi 02 con còn nhỏ. Ngoài ra luôn chấp hành tốt pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

- Đối với các bị cáo La Công D, La Văn T, Nông Văn H:

Bị cáo La Công D dùng 3.100.000đ đánh bạc và cho La Văn T vay 1.800.000đ, Nguyễn Xuân T 100.000đ đánh bạc; La Văn T dùng 2.000.000đ đánh bạc (gồm 200.000đ của bản thân và vay 1.800.000đ của La Công D); Bị cáo Nông Văn H có hành vi giúp sức cho Nông Văn D trong việc chuẩn bị công cụ, phương tiện đánh bạc.

Các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*. Bị cáo La Công D có bố đẻ là ông La Đình V được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo La Văn T, Nông Văn H đã ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo La Công D, La Văn T dùng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác trong vụ án, bị cáo Nông Văn H có hành vi giúp sức cho Nông Văn D trong việc chuẩn bị công cụ, phương tiện đánh bạc nên tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là cao hơn các bị cáo khác.

Tuy nhiên, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội nguy hiểm cho xã hội không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải xử phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Đối với các bị cáo La Văn T1; Nông Văn B; Nguyễn Xuân Q, Nguyễn Xuân T:

Bị cáo La Văn T1 dùng 500.000đ; Nông Văn B dùng 350.000đ; Nguyễn Xuân Q dùng 100.000đ; Nguyễn Xuân T dùng 100.000đ đánh bạc.

Các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *" người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* và "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo La Văn T1; Nông Văn B; Nguyễn Xuân Q đã ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bố bị cáo Nguyễn Xuân T tham gia dân quân hỏa tuyến được Bộ tư lệnh quân khu II chứng nhận.

Các bị cáo dùng số tiền đánh bạc nhỏ hơn các bị cáo khác. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm này các bị cáo luôn chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, có khả năng tự cải tạo nên chỉ cần áp dụng hình phạt "Cải tạo không giam giữ" cũng đủ cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Gia đình bị cáo Nguyễn Xuân T thuộc hộ nghèo, các bị cáo La Văn T1, Nông Văn B, Nguyễn Xuân Q là lao động tự do hoặc sống bằng nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Chính quyền địa phương xác nhận: Các bị cáo là lao động tự do hoặc sống bằng nghề trồng trọt, điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập chỉ đủ sinh hoạt cho gia đình và bản thân, không có tài sản riêng gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Tại phiên tòa các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh L về hình phạt và các vấn đề liên quan khác đến vụ án là phù hợp đúng quy định Pháp luật.

[7] Về vật chứng:

** Cơ quan điều tra thu giữ và xác định vật chứng dùng vào việc phạm tội gồm:*

Đối với tiền Việt Nam: 8.050.000 đồng, gồm 5.100.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 2.950.000 đồng thu giữ trên người và các bị cáo giao nộp lại chứng minh được sử dụng đánh bạc gồm: 1.100.000 đồng thu giữ của Vương Trường G; 1.300.000đ đồng của La Văn T giao nộp; 350.000 đồng của La Văn T1 giao nộp; 200.000 đồng của Thể Văn C giao nộp. Đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên bị tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 bộ bát đĩa bằng sứ, màu trắng; 04 quân vị bằng que đóm 01 mặt trắng, 01 mặt đen, kích thước 1x1cm; 01 đèn chiếu sáng màu vàng đen; 01 chiếu nhựa, kích thước 4x2m và 01 con dao tay loại một lưỡi, mũi nhọn, dài 33cm. Đây là những công cụ, phương tiện phục vụ trực tiếp cho đánh bạc. 01 chiếc chiếu cói; 01 bộ bát đĩa sứ màu trắng và 01 bộ bát đĩa sứ màu trắng có hoa văn. Quá trình điều tra xác định đây là các công cụ được mang đến chiếu bạc với mục đích sử dụng để đánh bạc. Đây là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

** Đối với vật chứng là các tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu gồm:*

01 điện thoại đi động Mastel màu đỏ đen, loại bàn phím, Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo La Xuân L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu tím, Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo La Công D; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A73 màu xanh. Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Nguyễn Xuân T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, BKS: 24V1-186.46. Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo La Văn T1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng đen bạc, BKS: 24B1-432.15. Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bị cáo Triệu Trung M; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu tím, không gắn biển kiểm soát, số khung: 080XAY337105, số máy: 1637226. Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Nguyễn Xuân Q; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 24V1-077.21. Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nông Văn G - sinh năm 1974 trú tại Thôn K, xã L, huyện V; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, BKS: 24V1-193.11. Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nông Thị B - sinh năm 1976 trú tại Thôn K, xã C, huyện V; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, BKS: 24B2-838.44. Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Dương Việt H - sinh năm 2001 trú tại Thôn K, xã L, huyện V; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng đen bạc, BKS: 24V1-222.42. Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Duy K - sinh năm 1990 trú tại Thôn K, xã C, huyện V; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh đen bạc, BKS: 24V1-049.46. Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh La Văn A, sinh năm 1990 trú tại Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh L; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ xám, BKS: 24V1-0782. Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đặng Tài K - sinh năm 1981 trú tại Thôn K, xã N, huyện V.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

* Đối với số tiền thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội gồm Tiền Việt Nam: 9.240.000 đồng gồm: 1.600.000 đồng của Vương Trường G, 4.400.000 đồng của La Xuân L; 2.200.000 đồng của Lưu Công T, 40.000 đồng của La Công D; 1.000.000 đồng của Nguyễn Xuân T. Tuy nhiên, cần tạm giữ toàn bộ hoặc một phần để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15 màu xanh tạm giữ của Vương Trường G không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

** Vật chứng thu giữ chưa làm rõ được cần tách ra để xử lý sau, gồm:* 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu hồng bị vỡ màn hình được thu giữ trên chiếu bạc, chưa xác định được chủ sở hữu. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen trắng, BKS: 24V1- 089.07. Qua tra cứu xác định chiếc xe trên có tên đăng ký là anh Bàn Văn K trú tại Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh L. Quá trình xác minh, anh K không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý sau là đúng pháp luật.

** Vật chứng có dấu hiệu liên quan đến tội phạm không thuộc thẩm quyền điều tra, đã chuyển cơ quan khác xử lý:* 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen đỏ, BKS: 24V1-086.72. Qua tra cứu xác định chủ sở hữu là anh Trần Văn Đ - sinh năm 1972 trú tại Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh L. Quá trình xác minh, anh Đ trình bày chiếc xe trên anh Đ bị mất trộm vào khoảng cuối năm 2017 tại xã B, huyện B, tỉnh L. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thông báo để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Yên biết và tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền là đúng pháp luật.

[8] Về các tình tiết khác của vụ án:

Đối với Nguyễn Văn S; Dương Việt H; La Văn T; La Văn D; Đặng Tài K; Triệu Tòn K và Triệu Văn T, quá trình điều tra xác định có mặt tại địa điểm đánh bạc với mục đích vào xem mọi người đánh bạc chứ không tham gia đánh bạc và không có chứng cứ khác chứng minh những người này tham gia đánh bạc. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn L, quá trình điều tra một số Bị cáo khai đã trực tiếp nhìn thấy L tham gia đánh bạc. Tuy nhiên hiện nay L không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Đối với Nông Văn D quá trình điều tra xác định D là người khởi xướng và trực tiếp xóc cái để các Bị cáo khác đánh bạc, quá trình bắt quả tang Bị can bỏ chạy và trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã tiến hành khởi tố bị can và ra lệnh truy nã, hiện tại chưa bắt được. Do vậy Cơ quan điều tra đã tách vụ án, Bị can ra vụ án khác để tiếp tục điều tra xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí vụ án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vương Trường G; La Xuân L; Vũ Khắc Đ; Triệu Trung M; La Công D; Thể Văn C; La Văn T; La Văn T1; Nông Văn B; Lưu Công T; Nguyễn Xuân Q; Nguyễn Xuân T; Nông Văn H phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vương Trường G 08 (tám) tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số 28/2020/HS-ST ngày 19/06/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh L xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "đánh bạc" buộc bị cáo Vương Trường G phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/02/2022 ngày tạm giam về hành vi "Đánh bạc", khi chấp hành án được trừ đi 07 (bẩy) ngày đã bị tạm giữ theo bản án số 28/2020/HS-ST ngày 19/06/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh L và 02 (hai) tháng 28 (hai mươi tám) ngày đã bị tạm giữ, tạm giam về hành vi đánh bạc. Tổng cộng bị cáo được trừ đi 03 (ba) tháng 05 (năm) ngày đã bị tạm giữ, tạm giam.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Khắc Đ 07 (bẩy) tháng tù. Thời hạn chấp hành án được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, khi chấp hành án được trừ đi 01 (một) tháng 28 (hai mươi tám) ngày đã bị tạm giữ, tạm giam.

+ Xử phạt bị cáo La Xuân L 07 (bẩy) tháng tù. Thời hạn chấp hành án được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, khi chấp hành án được trừ đi 01 (một) tháng 13 (mười ba) ngày đã bị tạm giữ, tạm giam.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Thể Văn C 07 (bẩy) tháng tù. Thời hạn chấp hành án được tính kể từ ngày 15/3/2022 ngày bị tạm giữ về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", khi chấp hành án được trừ đi 01 (một) tháng 01 (một) ngày đã bị tạm giữ, tạm giam về hành vi "đánh bạc".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Trung M 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Triệu Trung M cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo La Công D 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo La Công D cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo Lưu Công T 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lưu Công T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo La Văn T 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo La Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo Nông Văn H 07 (bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nông Văn H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục.

Các bị cáo được hưởng án treo Triệu Trung M, Lưu Công T, La Công D, La Văn T, Nông Văn H: Trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo La Văn T1 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh L nhận được bản án và quyết định thi hành án, khi chấp hành hình phạt được trừ đi 01 (một) tháng 11 (mười một) ngày đã bị tạm giữ, tạm giam quy đổi thành 04 (bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 03 tháng 27 (hai mươi bẩy) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo La Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo Nông Văn B 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh L nhận được bản án và quyết định thi hành án, khi chấp hành hình phạt được trừ đi 01 (một) tháng 01 (một) ngày đã bị tạm giữ, tạm giam quy đổi thành 03 (ba) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 04 (bốn) tháng 27 (hai mươi bẩy) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nông Văn B cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q 07 (bẩy) tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh L nhận được bản án và quyết định thi hành án của bị cáo, khi chấp hành hình phạt được trừ đi 01 (một) tháng 01 (một) ngày đã bị tạm giữ, tạm giam quy đổi thành 03 (ba) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 03 (ba) tháng 27 (hai mươi bẩy) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Xuân Q cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 07 (bẩy) tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh L nhận được bản án và quyết định thi hành án, khi chấp hành hình phạt được trừ đi 01 (một) tháng 13 (mười ba) ngày đã bị tạm giữ, tạm giam quy đổi thành 04 (bốn) tháng 09 (chín) ngày cải tạo

không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 02 (hai) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 8.050.000đ (tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bát đĩa bằng sứ, màu trắng; 01 (một) bộ bát đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 04 (bốn) quân vị bằng que đóm 01 mặt trắng, 01 mặt đen, kích thước 1x1cm; 01 (một) đèn chiếu sáng màu vàng đen; 01 (một) chiếu nhựa, kích thước 4x2m và 01 (một) con dao tay loại một lưỡi, mũi nhọn, dài 33cm. 01 (một) chiếc chiếu cói.

- Trả lại cho Vương Trường G 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu xanh.

- Tạm giữ của bị cáo Vương Trường G 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tạm giữ của bị cáo La Xuân L 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tạm giữ của bị cáo Lưu Công T 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo 2.000.000 (hai triệu đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tạm giữ của bị cáo La Công D 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Xuân T 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo 800.000 (tám trăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Vương Trường G; La Xuân L; Vũ Khắc Đ; Triệu Trung M; La Công D; Thể Văn C; La Văn T; La Văn T1; Nông Văn B; Lưu Công T; Nguyễn Xuân Q; Nguyễn Xuân T; Nông Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở tư pháp(01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(13);
- THAHS, THADS(27);
- Lưu HS, Văn phòng(5).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái